

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Ngôn ngữ học; Chuyên ngành: Ngôn ngữ học ứng dụng

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **NGUYỄN NHÂN ÁI**

2. Ngày tháng năm sinh: 24/07/1979; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Đức Bình, Huyện Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Căn hộ A – 2A1C – 8 – Tòa A khu CC và TMDV hỗn hợp Capitaland Hoàng Thành, Mộ Lao, Hà Đông, TP. Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Bộ môn Ngoại ngữ, Khoa lý luận Chính trị, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, 59 ngõ 230 Đường Ý La, Dương Kinh, Dương Nội, Hà Đông, TP. Hà Nội

Điện thoại di động: 0948257779;

E-mail: jennynguyengass@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 7 năm 2012 đến tháng 5 năm 2013: Giảng viên dạy tiếng Anh, Bộ môn Ngoại ngữ – Học viện Khoa học Xã hội - 477 Nguyễn Trãi – Thanh Xuân – Hà Nội;

Tháng 6 năm 2013 đến tháng 1 năm 2015: Giảng viên dạy tiếng Anh; Phó trưởng Bộ môn Ngoại ngữ, Học viện Khoa học Xã hội - 477 Nguyễn Trãi – Thanh Xuân – Hà Nội;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Từ tháng 2 năm 2015 đến tháng 12 năm 2015: Giảng viên dạy tiếng Anh; Phó trưởng Bộ môn phụ trách Bộ môn Ngoại Ngữ, Học viện Khoa học Xã hội - 477 Nguyễn Trãi – Thanh Xuân – Hà Nội;

Từ tháng 12 năm 2015 đến tháng 1 năm 2017: Giảng viên dạy tiếng Anh; Phó trưởng Khoa phụ trách Khoa Ngoại Ngữ, Học viện Khoa học Xã hội - 477 Nguyễn Trãi – Thanh Xuân – Hà Nội;

Từ tháng 1 năm 2017 đến tháng 6 năm 2021: Giảng viên dạy tiếng Anh, ngôn ngữ học so sánh đối chiếu; Phó trưởng Khoa Ngoại Ngữ, Học viện Khoa học Xã hội - 477 Nguyễn Trãi – Thanh Xuân – Hà Nội;

Từ tháng 7 năm 2021 tháng 10 năm 2021: Giảng viên dạy tiếng Anh, ngôn ngữ học so sánh đối chiếu, Công tác tại phòng Quản lý khoa học - Viện Tâm lý học – Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;

Từ tháng 11 năm 2021 đến tháng 10 năm 2024: Giảng viên dạy tiếng Anh, ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu, Bộ môn Ngoại ngữ - Khoa lý luận chính trị - Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội;

Từ tháng 10 năm 2024 – đến nay: Giảng viên dạy tiếng Anh, ngôn ngữ học so sánh đối chiếu, Phó trưởng Bộ môn Ngoại ngữ, Bộ môn Ngoại ngữ - Khoa lý luận chính trị - Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội.

Chức vụ: Hiện nay: Phó trưởng Bộ môn Ngoại ngữ; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng Khoa phụ trách Khoa Ngoại ngữ

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: 59 ngõ 230 Đường Ý La, Dương Kinh, Dương Nội, Hà Đông, TP. Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024 3358 1280

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Luật Hà Nội, Trường Đại học Mở Hà Nội, Trường Đại học Phenikaa

8. Đã nghỉ hưu: Không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 30 tháng 7 năm 2003; số văn bằng vào sổ: 2948/TC số hiệu bằng: QC019816; ngành: Tiếng Anh sư phạm; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng Đại học ngày 03 tháng 4 năm 2024; số văn bằng vào sổ: MHN701741/2024 số hiệu bằng: MHN7027498; ngành: Ngôn ngữ Trung Quốc; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Mở Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc sĩ năm 2012; số văn bằng: 004994/CNVB-ThS; ngành: Lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Anh; chuyên ngành: Tiếng Anh; Nơi cấp bằng ThS: Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội liên kết Đại học Southern New Hampshire, Hoa Kỳ

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 09 tháng 04 năm 2018; số hiệu bằng: HT 000504; số vào sổ cấp bằng: 42 – 18/NN; ngành: Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu; Nơi cấp bằng TS: Học viện Khoa học xã hội, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ,
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó giáo sư** tại HĐGS cơ sở: Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Ngôn ngữ học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu: *Ngôn ngữ học đối chiếu - vận dụng vào nghiên cứu đối chiếu Anh - Việt; Ngôn ngữ học ứng dụng - tập trung vào giảng dạy tiếng Anh như một ngoại ngữ*

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) **05** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên:

+ Đề tài NCKH cấp Bộ (thành viên đề tài): **01**

+ Đề tài NCKH cấp Cơ sở (chủ nhiệm): **04**

- Đã công bố **31** bài báo khoa học, trong đó **07** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín; **03** bài viết Hội thảo quốc tế; **02** bài viết Hội thảo quốc gia.

- Số lượng sách đã xuất bản **03**, trong đó **03** thuộc nhà xuất bản có uy tín; (trong đó **03** sách là chủ biên và đồng chủ biên).

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

+ Năm 2014: Tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội về việc đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2014 (Quyết định số 4545/QĐ-HVKHXH ngày 23 tháng 12 năm 2014);

+ Năm 2015: Tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội về việc đã có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong công tác năm 2015 (Quyết định số 5189/QĐ-HVKHXH ngày 21 tháng 12 năm 2015);

+ Năm 2016: Bằng khen của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam về việc đã đạt thành tích xuất sắc 02 năm liên tục (2014-2015) đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 19/QĐ-KHXH ngày 06 tháng 1 năm 2016);

+ Năm 2018: Giấy khen của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội về việc có thành tích xuất sắc trong công tác chuyên môn năm 2018 (Quyết định số 6860/QĐ-HVKHXH ngày 28 tháng 12 năm 2018);

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 + Năm 2020: Tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội về việc đã có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong công tác năm 2020 (Quyết định số 265/QĐ-HVKHXH ngày 11 tháng 3 năm 2021);

+ Năm 2020: Giấy khen của Ban chấp hành Đảng bộ Học viện Khoa học xã hội về việc đạt danh hiệu đảng viên “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” năm 2020 (Quyết định số 04 QĐ/ĐU ngày 03 tháng 02 năm 2021);

+ Năm 2024: Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội về việc đạt danh hiệu “Giảng viên giỏi” năm học 2023 – 2024 (Quyết định số 1494/QĐ-T2 ngày 13 tháng 11 năm 2024);

+ Năm 2024: Tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội năm 2024 (Quyết định số 1729/QĐ-T2 ngày 09 tháng 12 năm 2024);

+ Năm 2024: Giấy khen của Ban chấp hành Đảng bộ Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội về việc đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” năm 2024 (Quyết định số 87-QĐ/ĐU ngày 18 tháng 12 năm 2024).

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): **Không**

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Đáp ứng tiêu chuẩn và hoàn thành tốt nhiệm vụ của nhà giáo.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 12 năm 10 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020						260	260/260/189
2	2020-2021			02			370	370/510/270
3	2021-2022			02		306		306/446/270
03 năm học cuối								
4	2022-2023					336		336/336/270
5	2023-2024					172	150	322/597,25/270
6	2024-2025			01		420	150	570/900,5/243
	Năm học 2019-2020:							

Phó Trưởng khoa: giảm trừ 20% định mức giờ chuẩn/năm Nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi: giảm 10% định mức giờ chuẩn/năm (Con: Trần Bình Trọng, ngày tháng năm sinh: 01/8/2018, Giấy khai sinh số 307/2018, UBND phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Tp. Hà Nội cấp ngày 15/08/2018) Tổng số giảm trừ định mức năm 2019-2020: 30% giờ chuẩn Số giờ chuẩn 1 năm là: 270 giờ Số giờ chuẩn định mức của năm học 2019-2020: $270 \times 70\% = 189$ giờ Năm học 2024-2025: Phó Trưởng bộ môn: giảm trừ 15% định mức giờ chuẩn/năm Thời gian giữ chức vụ Phó Trưởng Bộ môn từ tháng 10/2024 đến 30/6/2025 là 8 tháng Số giờ chuẩn định mức năm 2024-2025: $270 - (270 \times 15\% : 12 \times 8) = 243$ giờ
--

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;
 - Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội cấp bằng Đại học Tiếng Anh sư phạm; số văn bằng: QC019816; năm cấp: 2003;

- Trường Đại học Mở Hà Nội cấp bằng tốt nghiệp Đại học ngôn ngữ Trung Quốc; số văn bằng: MHN7027498; năm cấp: 2024.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân tiếng Anh

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc	Đối tượng	Trách nhiệm hướng dẫn	Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp
----	-----------------	-----------	-----------------------	---------------------	---------------	---------------------------

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	HVCH/CK2/ BSNT	NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ	từ ... đến ...		bằng/có quyết định cấp bằng
1	Lê Thị Như Ngọc		x	x		2019	Học viện Khoa học xã hội	QĐ cấp bằng số 4470/QĐ- HVKHXH ngày 30/11/2020
2	Nguyễn Thị Diệu Huyền		x	x		2019	Học viện Khoa học xã hội	QĐ cấp bằng số 2079/QĐ- HVKHXH ngày 09/7/2020
3	Phạm Thị Châm		x	x		2020	Học viện Khoa học xã hội	QĐ cấp bằng số 1209/QĐ- HVKHXH ngày 20/4/2022
4	Nguyễn Phú Đại		x	x		2020	Học viện Khoa học xã hội	QĐ cấp bằng số 2521/QĐ- HVKHXH ngày 11/8/2021
5	Phạm Công Thiên Đình		x	x		2024	Trường Đại học Công nghệ TP.HCM	QĐ cấp bằng số DKC24/TH002 52 ngày 31/12/2024

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1	Collection of practice tests for Pet level B1	TK	NXB Khoa học xã hội, 2014 ISBN: 978-604-90- 2424-5	4	Chủ biên	Biên soạn từ Test 1 đến Test 15 (từ trang 7 đến trang 161)	Số 02/GXN- T2 của Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội ngày 18/6/2025
2	A preparation for the English tests (CEFR level B1)	TK	NXB Chính trị quốc gia, 2017 ISBN: 978-604-57- 3404-9	2	Chủ biên	Biên soạn nội dung các bức tranh, file	Số 02/GXN- T2 của Trường Đại

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

						nghe kèm hình ảnh và 5 Test từ Test 16 đến Test 20 (từ trang 215 đến trang 266)	học Kiểm sát Hà Nội ngày 18/6/2025
II	Sau khi được công nhận TS						
3	Các phương tiện liên kết hồi chỉ trong diễn ngôn tiếng Anh và tiếng Việt trên bình diện dụng học	CK	NXB Khoa học xã hội, 2022 ISBN: 978-604-364-053-3	3	Chủ biên	Toàn bộ nội dung chương 1,2,3 (từ trang 15 đến trang 226)	Số 02/GXN-T2 của Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội ngày 18/6/2025

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: 01 sách chuyên khảo (Số TT: [3])

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Dạy và học kỹ năng nói Tiếng Anh (B1) dành cho học viên cao học tại Học viện Khoa học Xã hội	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở: Học viện Khoa học xã hội	7/2013 – 11/2013	QĐ thanh lý hợp đồng đề tài số 3177/QĐ – HVKHXH Ngày 22 tháng 11 năm 2013 Xếp loại: Khá
2	Hồi chỉ và các phương tiện hồi chỉ đại từ trong tiếng Anh và tiếng Việt trên bình diện dụng học	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở: Học viện Khoa học xã hội	4/2015 – 9/2016	QĐ thanh lý hợp đồng đề tài số 3911/QĐ – HVKHXH Ngày 16 tháng 9 năm 2015 Xếp loại: Khá

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

3	Đối chiếu chiến lược sử dụng quy chiếu hồi chỉ tiếng Anh – tiếng Việt (qua một số bài diễn văn của các chính trị gia tiêu biểu)	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở: Học viện Khoa học xã hội	3/2016 – 11/2016	QĐ thanh lý hợp đồng đề tài số 54576/QĐ – HVKHXH Ngày 02 tháng 11 năm 2016 Xếp loại: Khá
II	Sau khi được công nhận TS				
4	Năng lực của giáo viên làm công tác tham vấn tâm lý cho học sinh Trung học cơ sở: thực trạng và giải pháp	Thành viên tham gia	Cấp Bộ: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội, Học viện Khoa học xã hội	2020-2022	QĐ số 1868/QĐ – KHXH thành lập hội đồng cấp Bộ nghiệm thu đề tài khoa học Ngày 9 tháng 12 năm 2022 Xếp loại: Xuất sắc
5	So sánh đặc trưng ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh pháp lý, áp dụng vào giảng dạy và nghiên cứu tại Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội hiện nay	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở: Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội	5/2024 – 11/2024	QĐ số 12/QĐ-T2 ngày 07/01/2025 về việc công nhận kết quả nghiên cứu khoa học cấp cơ sở năm 2024 Xếp loại: Khá

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
a	Bài báo khoa học trong nước							
1	Từ ‘Hán’ trong truyện Chí Phèo của Nam Cao	2	Tác giả thứ hai	Từ điển học và bách khoa thư/ISSN: 1859-3135			5 (37), 2015, tr. 56-62	2015
2	Các chiến lược sử dụng đại từ nhân xưng trong diễn văn nhậm chức của cựu tổng	1	Tác giả chính	Nhân lực khoa học xã hội/ISSN: 0866-756x			2, 2017, tr. 110-116	2017

	thông Hoa Kỳ Barack Obama							
3	Các phương tiện quy chiếu trong truyện ngắn Nam Cao	1	Tác giả chính	Từ điển học và bách khoa thư/ISSN: 1859-3135			2 (46), 2017, tr. 24-31	2017
II	Sau khi được công nhận TS							
A	Bài báo khoa học quốc tế và bài báo thuộc danh mục SCOPUS							
4	Worker's material and mental life in sustainable development of industrial zones	2	Tác giả chính	E3S Web of Conferences/ISSN: 2267-1242 DOI: https://doi.org/10.1051/e3sconf/202125807046	Thuộc danh mục Scopus		258 (2021), Article 07046	2021
5	Exploring factors influencing students' challenges in academic writing: A qualitative analysis based on student perspectives	3	Tác giả thứ ba	International Conference Journal of Advanced Multidisciplinary Research and Studies/e-ISSN: 2583-049x DOI: https://doi.org/10.62225/2583049X.2024.4.3.2737			4 (3), 2024, pp. 32-37	2024
6	Instructors' and students' viewpoints of implementing project-based learning technique in teaching and learning legal English at higher education institutions in Vietnam	2	Tác giả chính	Teaching English Language/ISSN: 2538-5488, e-ISSN: 2538-547X DOI: 10.22132/tel.2024.4 66163.1653	Scopus (Q2)		18 (2), 2024, pp. 285-320	2024
7	Typical linguistics errors committed by tertiary students in legal written outputs	2	Tác giả chính	East European Journal of Psycholinguistics/IS SN: 2312-3265, e- ISSN: 2313-2116 DOI: https://doi.org/10.29	Scopus (Q2)		11 (2), 2024, pp. 120-141	2024

				038/ejpl.2024.11.2. ngu				
8	University students perceiving the complexity of legal lexicological derivations: A linguistic and pedagogical analysis	3	Tác giả chính	International Journal of Language Education/ISSN: 2548-8457, e-ISSN: 2548-8465 DOI: https://doi.org/10.26858/ijole.v1i1.71712 https://ojs.unm.ac.id/ijole/article/view/71712	Scopus (Q1)		9 (1), 2025, pp.149-167	2025
9	English-major student reflections on challenges of consecutive and simultaneous interpretation in an EFL country	3	Tác giả thứ ba	Forum for Linguistic Studies/ISSN: 2705-0602 DOI: https://doi.org/10.30564/fls.v7i5.9544	Scopus (Q2)		7 (5), 2025, pp.242-254	2025
10	University students' perceptions on developing constructivist learning approach in classroom settings (Accepted nhưng chưa online)	3	Tác giả thứ ba	International Journal of Evaluation and Research in Education/ISSN: 2252-8822 DOI: 10.11591/ijere.v9i1.35117	Scopus (Q3)		14 (3), 2025, pp.2473-2484	2025
10a	Cultural integration in English teaching for art majors in Vietnam: Learners' voices	2	Tác giả thứ hai, tác giả liên hệ	European Journal of Educational Research/ISSN: 2165-8714 DOI: https://doi.org/10.12973/eu-jer.14.3.947	Scopus (Q3)		14 (3), 2025, pp.947-960	2025
B	Bài báo khoa học trong nước							
11	Đặc điểm dạy học của các phương tiện liên kết hội chỉ chỉ ngôi trong tác phẩm	1	Tác giả chính	Ngôn ngữ và đời sống/ISSN:0868-3409			1 (281), 2019, tr. 77-83	2019

	“Số đỏ” của Vũ Trọng Phụng						
12	Đặc trưng dụng học của các phương tiện liên kết hồi chỉ chỉ ngôi trong tác phẩm Call of the wild (Tiếng gọi của hoang dã) của Jack London	1	Tác giả chính	Nhân lực khoa học xã hội/ISSN: 0866-756x		4 (71), 2019, tr. 76-83	2019
13	Đặc điểm dụng học của các phương tiện liên kết hồi chỉ chỉ định trong văn bản tiếng Việt	2	Tác giả chính	Nhân lực khoa học xã hội/ISSN: 0866-756x		9 (88), 2020, tr. 89-96	2020
14	Xây dựng cơ sở dữ liệu quy phạm pháp luật kết hợp trí tuệ nhân tạo góp phần nâng cao hiệu quả xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật	1	Tác giả chính	Dân chủ & pháp luật/ISSN: 9866-7535		6 (363), 2022, tr.55-59	2022
15	Common errors made by non-English Major students in the use of coordinating conjunctions in written English	2	Đồng tác giả	Ngôn ngữ và đời sống/ISSN: 0868-3409		11B (333), 2022, tr.132-140	2022
16	Hứng thú học tiếng Anh pháp lý của sinh viên trường Đại học Kiểm sát Hà Nội	2	Tác giả chính	Nhân lực khoa học xã hội/ISSN: 0866-756x		4 (119), 2023, tr.104-111	2023
17	Những khó khăn trong dạy và học tiếng Anh chuyên ngành tại trường Đại học Mở Hà Nội	2	Đồng tác giả	Tâm lý học Việt Nam/ISSN: 0866-8019		7, 2023, tr. 76-84	2023
18	Tác động của ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) đến hứng thú học tiếng Anh pháp lý của sinh viên tại một số trường Đại học ở Việt Nam	1	Tác giả chính	Nhân lực khoa học xã hội/ISSN: 0866-756x		5 (132), 2024, tr.102-111	2024

19	Nghiên cứu so sánh các phương pháp giáo dục hiện đại trong đào tạo tiếng Anh pháp lý	2	Tác giả chính	Ngôn ngữ và đời sống/ISSN:0868-3409			5 (353), 2024, tr.103-110	2024
20	Đánh giá và đề xuất về nguồn học liệu một số môn học tiếng Anh pháp lý tại Việt Nam	2	Đồng tác giả	Ngôn ngữ và đời sống/ISSN:0868-3409			8 (357), 2024, tr. 40-48	2024
21	Một số đặc trưng từ vựng, ngữ pháp tiếng Anh pháp lý trong lĩnh vực tố tụng hình sự	1	Tác giả chính	Nhân lực khoa học xã hội/ISSN: 0866-756x			08 (35), 2024, tr. 95-102	2024
22	Practices and solutions for enhancing students' interest in learning legal English of some universities in Hanoi	1	Tác giả chính	Ngôn ngữ và đời sống/ISSN:0868-3409			11B (361), 2024, tr.179-185	2024
23	Đặc trưng ngữ pháp tiếng Anh pháp lý - ứng dụng trong giảng dạy tại Việt Nam hiện nay	1	Tác giả chính	Ngôn ngữ và đời sống/ISSN:0868-3409			2 (364), 2025, tr.52-59	2025
24	Khó khăn về từ vựng trong biên dịch pháp lý Anh – Việt: Trường hợp của sinh viên chuyên ngữ	1	Tác giả chính	Ngôn ngữ/ISSN:0866-7519			5 (415), 2025, tr. 51-58	2025
25	Utilizing artificial intelligent in project – based learning for legal English: A quantitative analysis of undergraduate law students	1	Tác giả chính	Ngôn ngữ và đời sống/ISSN:0868-3409			6B (369), 2025, tr. 341-351	2025
C	Báo cáo khoa học trong nước/quốc tế							
26	The view of English teaching as a global language for non-English major graduate students in the application of communicative	1	Tác giả chính	Hội thảo quốc tế Học viên An ninh nhân dân “Nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, kiểm tra đánh giá năng lực Tiếng Anh trong			tr.374-387	2021

	English teaching at the Graduate Academy of Social Sciences			CAND theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam”				
27	Văn hóa liêm chính đối với cán bộ, công chức giữ các chức danh tư pháp trong giai đoạn hiện nay	2	Tác giả chính	Hội thảo khoa học Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội “Xây dựng nền tư pháp chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự tổ quốc, phục vụ nhân dân” NXB Lao động ISBN: 978-604-4993-41-6			tr.63-72	2024
28	So sánh đặc trưng từ vựng tiếng Việt pháp lý và tiếng Anh pháp lý - ứng dụng trong giảng dạy tại trường Đại học Kiểm sát Hà Nội	1	Tác giả chính	Hội thảo quốc tế Trường Đại học Phenikaa “Ngôn ngữ học đối chiếu và đối chiếu giữa các ngôn ngữ” NXB Thế giới, ISBN: 978-604-392-377-3			tr.19-28	2024
29	Nghiên cứu và giảng dạy tiếng Anh pháp lý ứng dụng trí tuệ nhân tạo	2	Tác giả chính	Hội thảo quốc tế Trường Đại học Luật TPHCM “Nghiên cứu và giảng dạy ngôn ngữ học và các khoa học liên ngành trong kỷ nguyên” NXB Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh ISBN: 978-632-608-081-0			tr.324-332	2025
30	Phát triển tiếng Anh pháp lý ở Việt Nam hiện nay	1	Tác giả chính	Hội thảo khoa học Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội “Triết lý phát triển pháp luật ở Việt Nam hiện nay”			tr.163-173	2025

- **Trong đó:** Số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà ứng viên là tác giả chính, đăng sau thời điểm nhận học vị Tiến sĩ: **04** bài (gồm các số thứ tự: [4], [6], [7], [8]).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình	Vai trò UV (Chủ	Văn bản giao nhiệm vụ (số,	Cơ quan thẩm định,	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú

	nghiên cứu ứng dụng KH&CN	tri/ Tham gia)	ngày, tháng, năm)	đưa vào sử dụng		
1						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: **Không**

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Nhân Ái